TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 274/2025/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 25 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 105/2025/TLST- HNGĐ ngày 17/3/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Võ Cẩm T**, sinh năm1999

Nơi ĐKHKTT: TDP A, thịtrấn V, huyện K, thành phố Hà Nội;

Nơi ở: Số nxxx, tỉnh S.

Bị đơn: Anh **Nguyễn S**, sinh năm 1995

Nơi ĐKHKTT: TDP An Lạc, thị trấn Trâu Qùy, huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/6/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Võ Cẩm T** và anh **Nguyễn S.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung vợ chồng: Chị Cẩm T và anh S thống nhất xác định anh, chị có 03 con chung là các cháu Nguyễn S, sinh ngày 14/02/2020, cháu Nguyễn Diệp Thanh N, sinh ngày 01/11/2022 và cháu Nguyễn Đức Nguyên, sinh ngày 11/6/2024. Khi ly hôn, giao 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Nguyên cho chị T là mẹ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyên trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật;

Giao 02 con chung là các cháu Nguyễn S và cháu Nguyễn Diệp Thanh N cho anh S là bố được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu S và cháu Thanh N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của anh S cho chị T cho đến khi cháu Đức Nguyên trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác của pháp luật;

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của chị T cho anh S cho đến khi các cháu S và cháu Thanh N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác của pháp luật;

Hai bên có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Võ Cẩm T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo Biên lai thu tiền số 0065867, ngày 17/3/2025, chị Nguyễn Võ Cẩm T được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện K;
-TAND TP. Hà Nội;
-VKSND TP. Hà Nội;
-THADS huyện K;
-UBND thị trấn Trâu Qùy, huyện K, thành phố Hà Nội. (GCNKH số 99/2019);
- Lưu HS; Vp.

THẨM PHÁN

Đoàn Thành Nam